

NIỀM TIN VÀO TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN HÀ NỘI TRONG THỜI KỶ HỘI NHẬP VĂN HOÁ

PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan¹, Ths. Nguyễn Thị Hải Yến²

1) Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG Hà Nội

2) Học viện Hành chính Quốc Gia

Là một loại hình tín ngưỡng dân gian từ lâu đã thấm đượm và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của mọi người dân Việt Nam, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có sức sống lâu bền. Tín ngưỡng này không chỉ chứa đựng những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà còn thể hiện quan niệm của người Việt về thế giới, về nhân sinh. Do vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có ảnh hưởng tích cực tới đời sống của mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội. Sự ảnh hưởng này được thể hiện thông qua hệ thống giá trị của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được chuyển tải vào hoạt động giáo dục nhân cách con người Việt cũng như trong việc thoả mãn nhu cầu tâm linh của mỗi cá nhân.

Phần lớn người dân Hà Nội đều có niềm tin vào linh hồn tổ tiên đã chết, vào thế giới bên kia, niềm tin này được thể hiện ở nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi thực hành các lễ nghi thờ cúng. Đó chính là kết quả chúng tôi nghiên cứu 324 người dân qua phiếu điều tra và phỏng vấn sâu 6 người trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

1. Tín ngưỡng

Hiện nay, khái niệm tín ngưỡng được hiểu theo các hướng khác nhau nhưng đều thống nhất rằng, tín ngưỡng là sự ngưỡng mộ, tin tưởng của con người vào các lực lượng siêu nhiên, hư ảo, có tính chất thiêng liêng huyền bí.

Trong tác phẩm *Văn hoá Việt Nam đỉnh cao Đại Việt*, Nguyễn Đăng Duy đã viết: “Tín ngưỡng là niềm tin và sự ngưỡng mộ của con người vào lực lượng siêu nhiên, thần bí, hoặc do con người tưởng tượng ra những vị thần linh đến mức họ cho rằng những lực lượng ấy có ảnh hưởng, chi phối đời sống, số phận của con người và gây thành một nếp sống xã hội theo niềm tin thiêng liêng ấy” (tr. 351); hoặc tác giả Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, “Trong tín ngưỡng phải có yếu tố thiêng liêng liên quan đến một thế giới vô hình, đến những siêu linh, mà chính con người tưởng tượng và sáng tạo ra nó” (*Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, tr. 67). Hoặc tác giả M. Scott viết: “Chúng ta dường như có xu hướng định nghĩa hai chữ *tín ngưỡng* một cách quá hạn hẹp. Ta thường chỉ coi rằng tín ngưỡng phải gắn liền với một niềm tin nào đó vào Thượng đế, hoặc phải gắn liền với một số thực hành nghi lễ, hoặc phải là thành viên trong một cộng đồng phụng sự” (*Con đường chẳng mấy ai đi*, tập 2,

tr. 5). Theo ông, tín ngưỡng chính là sự cảm nhận của con người về thế giới mà họ đang sống, về cuộc sống xung quanh họ và về vị trí của bản thân họ trong thế giới đó.

Trong đời sống thường ngày, khi đề cập đến tín ngưỡng người ta thường liên tưởng đến những hiện tượng xã hội có tính chất linh thiêng, thần bí, thể hiện niềm tin về một thế giới vô hình, về cuộc sống sau khi chết, về sự tồn tại của linh hồn người chết và sự tác động của lực lượng này đối với cuộc sống hiện tại của con người. Hiện tượng này gắn liền với các phong tục, tập quán, thói quen, truyền thống của một cộng đồng người hay một dân tộc, nó phản ánh nếp sống, cung cách ứng xử của con người cũng như phản ánh lịch sử phát triển văn hoá của cộng đồng dân tộc đó.

Dưới góc độ tâm lý học, chúng tôi cho rằng, *tín ngưỡng là một hiện tượng tâm lý - xã hội biểu hiện niềm tin của một cộng đồng người nhất định về thế giới vô hình, về lực lượng siêu nhiên và năng lực chi phối của lực lượng này đối với cuộc sống của con người thông qua hệ thống lễ nghi thờ cúng; quá trình hình thành và phát triển tín ngưỡng gắn liền với lịch sử phát triển của cộng đồng nên nó phản ánh cuộc sống thực tế của cộng đồng người đó.*

Nếu tín ngưỡng được hiểu như vậy thì tín ngưỡng có các đặc điểm sau:

- Tín ngưỡng là một hiện tượng tâm lý, là niềm tin của con người.
- Đối tượng của tín ngưỡng là một lực lượng vô hình mà con người tạo ra bằng trí tưởng tượng của mình, có tính linh thiêng, huyền bí.
- Tín ngưỡng ảnh hưởng chi phối hành động, ứng xử của cá nhân và cộng đồng và được hiện thực hoá thành hiện tượng tâm lý xã hội.

Một vấn đề được đặt ra, vậy tôn giáo và tín ngưỡng là đồng nhất hay khác nhau ?

Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”, Ăngghen viết: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc con người - của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”.

Dưới góc độ văn hoá học, Nguyễn Hồng Dương định nghĩa: “Tôn giáo thuộc lĩnh vực tinh thần của văn hoá được hình thành trong lịch sử. Một mặt nó phản ánh quan niệm và cách ứng xử về chuẩn mực luân lý, đạo đức, lối sống theo cung cách của nền văn hoá mà nó chịu sự tác động” (*Tôn giáo trong mối quan hệ văn hoá và phát triển*, tr. 35). Như vậy, tác giả cho rằng, tôn giáo là một hiện tượng văn hoá tinh thần phản ánh sự nhận thức của con người về thế giới xung quanh, về cuộc sống xã hội biểu hiện thông qua những hành vi ứng xử của họ. Nhận thức và hành vi của cộng đồng tôn giáo luôn được thể hiện ở 2 mặt: *tâm linh và xã hội*. Về mặt *tâm linh*, thông qua các nghi lễ thực hành tôn giáo con người bày tỏ niềm tin và tình cảm sâu sắc của mình đối với lực lượng siêu nhiên vô hình, cũng qua đó con người thoả mãn những nhu cầu và khát vọng của họ trong cuộc sống trần tục. Về mặt *xã hội*, những chuẩn mực đạo đức được quy định trong giáo lý, giáo luật có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử của các tín đồ trong cuộc sống.

Như vậy, về bản chất, cả tôn giáo và tín ngưỡng đều là những hiện tượng tâm lý xã hội phản ánh hiện thực một cách sai lầm, hư ảo; niềm tin của con người đối với lực lượng siêu nhiên, thế giới vô hình và cuộc sống sau khi chết là cơ sở của mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Bởi vậy, một số tác giả đã đồng nhất tín ngưỡng với tôn giáo, như: X.A. Tocaret, E.B. Taylo. Hoặc các công trình nghiên cứu của Đặng Nghiêm Vạn thường sử dụng thuật ngữ *tôn giáo* để chỉ các hiện tượng biểu thị niềm tin đối với lực lượng siêu nhiên, kể cả niềm tin vào linh hồn người chết. Đặng Nghiêm Vạn đã coi hiện tượng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam là tôn giáo dân tộc. Đây là quan điểm khá phổ biến của các học giả hiện nay khi nghiên cứu về thờ cúng tổ tiên của người Việt. Bên cạnh đó, họ cũng chỉ ra sự khác nhau giữa tôn giáo với tín ngưỡng về hình thức biểu hiện và trình độ tổ chức còn về bản chất thì không có sự khác biệt đáng kể.

Cho đến nay, hiện tượng thờ cúng tổ tiên còn tồn tại ở nhiều quốc gia, dân tộc. Tuy vậy, vị trí và vai trò của nó trong đời sống tinh thần của con người ở mỗi nơi mỗi khác. Ở một số quốc gia, thờ cúng tổ tiên có vai trò mờ nhạt trong đời sống tinh thần cộng đồng - nhất là những quốc gia và dân tộc đưa một tôn giáo thành độc tôn, nhất thần. Nhưng ở những quốc gia đa, phiếm thần như: Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản,... thì thờ cúng tổ tiên có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của mỗi cá nhân, cộng đồng, xã hội. Ở Việt Nam, hầu hết mọi người đều thờ cúng tổ tiên kể cả những tín đồ của các tôn giáo khác nhau. Mọi người quan niệm tín ngưỡng này vừa như là một phong tục truyền thống, vừa như một đạo lý làm người, lại vừa như một hình thức sinh hoạt tâm linh.

Ở Việt Nam, đối tượng của thờ cúng tổ tiên được thể hiện ở 3 cấp: gia đình, làng xã, đất nước. Ở cấp độ gia đình, người Việt Nam thờ cúng ông bà, cha mẹ,... là những người cùng huyết thống đã chết. Đã là người Việt Nam, dù sang hèn, giàu nghèo khác nhau ai cũng thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên của mình. Đây không chỉ là vấn đề tín ngưỡng mà còn là vấn đề đạo lý, phản ánh lòng biết ơn của con cháu đối với công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Nơi thờ cúng là ở gia đình và nhà thờ họ.

Ở cấp độ làng xã, người Việt còn thờ cúng những người có công với làng xã và được tôn vinh là *Thành Hoàng* và nơi thờ cúng ở đình làng.

Ở cấp độ Nhà nước, người Việt thờ cúng những người có công đối với đất nước, Tổ quốc; như Các vua Hùng, thánh Gióng, Trần Hưng Đạo, Hồ Chủ Tịch ...

Ở Việt Nam có 3 cộng đồng vốn từ xa xưa đã có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, đó là: *gia đình, làng xã và quốc gia*. Vì vậy, tổ tiên gia đình, làng xã và đất nước không tách rời nhau. Từ thực tế đó, chúng ta có thể hiểu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng tâm lý xã hội thể hiện sự biết ơn của người còn sống đối với người đã chết có công lao với cá nhân, gia đình, dòng tộc, làng xã, đất nước, thể hiện niềm tin rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn tồn tại ở một thế giới khác và linh hồn tổ tiên có khả năng tác động tới đời sống, số phận của con cháu thông qua các nghi lễ thờ cúng.

2. Những điều kiện hình thành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam.

2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội.

Có thể nói rằng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cùng huyết thống chỉ thực sự ra đời và phát triển trong thời kỳ thị tộc phụ hệ. Sự ra đời của thị tộc phụ hệ là kết quả của sự phân công lao động lần thứ hai giữa trồng trọt, chăn nuôi và thủ công. Trong chế độ phụ quyền, địa vị của người đàn ông được đặt lên hàng đầu, quyền thừa kế tài sản theo dòng họ cha và tiếp nối đến thế hệ sau đã củng cố vững chắc vị trí của người đàn ông trong xã hội. Điều này đúng như đánh giá của Trịnh Đình Báy: “Những người này, bằng uy tín của mình đã củng cố và thiêng liêng hoá sự thờ cúng tổ tiên đã có manh nha trong thời kỳ thị tộc mẫu quyền” (Niềm tin và xây dựng niềm tin khoa học, tr. 42). Khi trình độ sản xuất phát triển, của cải xã hội làm ra ngày càng nhiều làm xuất hiện một lớp tích lũy được nhiều của cải và dần tới có quyền uy chi phối người khác và là mầm mống cho sự phân chia xã hội thành giai cấp. Trong xã hội có giai cấp, vị trí của người đàn ông trong gia đình và ngoài xã hội ngày càng được củng cố - cơ sở đích thực trong quá trình chuyển đổi từ việc thờ cúng tổ tiên tô tem sang việc thờ cúng tổ tiên là con người thực cùng chung dòng máu.

Nền kinh tế tiểu nông theo kiểu tự cung tự cấp đã tồn tại lâu dài trong xã hội Việt Nam cũng là một cơ sở cho sự hình thành và duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Mỗi một gia đình là một cơ sở kinh tế độc lập, sản xuất và tiêu thụ. Các thành viên trong gia đình gắn bó chặt chẽ với nhau trong lao động sản xuất và trong đời sống lấy gia đình là trung tâm.

2.2. Điều kiện nhận thức và các yếu tố tâm lý khác

Về nhận thức:

Trong nhận thức dân gian, người Việt quan niệm rằng, con người có 2 phần: *phần xác* và *phần hồn*. Hai phần này vừa gắn bó, vừa tách biệt, chúng gắn bó với nhau. Khi con người còn sống, hồn nhập vào xác điều khiển hành vi của con người. Khi con người chết, phần hồn rời khỏi xác, thể xác của họ hoà vào cát bụi, phần hồn vẫn tồn tại và chuyển sang sống ở một thế giới khác (cõi âm). Ở Cõi Âm (được mô phỏng từ Cõi Dương) mọi linh hồn đều có các nhu cầu như cuộc sống nơi trần thế.

Các yếu tố tâm lý khác

- Sự sợ hãi:

Trong cuộc sống con người còn gặp nhiều khó khăn, rủi ro, bất hạnh, sa cơ, lỡ vận, bệnh tật hiểm nghèo ... luôn đe dọa sự bình an của con người. Con người còn thiếu tự tin vào chính bản thân khi phải đối mặt giải quyết với các vấn đề trên trong cuộc sống của chính bản thân họ. Họ luôn mong muốn có sự giúp đỡ của các thế lực khác nhau, trong đó họ cần đến sức mạnh của ông bà tổ tiên ở “thế giới bên kia” che chở, nâng đỡ. Từ quan niệm dân gian về linh hồn, người ta cho rằng, nếu không cúng tế linh hồn ông bà tổ tiên đầy đủ thì những linh hồn này trở thành ma đói và sẽ mang lại rủi ro, quấy nhiễu cuộc sống của những người đang sống. Đồng thời, ở chế độ phụ hệ quyền lực của người đàn ông, nhất là gia trưởng, tộc trưởng

đã làm nảy sinh ở phụ nữ, con cháu sự quy thuận lẫn cảm giác sợ hãi. Tâm trạng này không phải chỉ tồn tại ở vợ và con cháu khi họ đang sống mà cả khi họ đã chết.

Trong cuộc sống của mỗi con người, càng về già, cái chết luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với mỗi người, con người không muốn nó diễn ra, ngay cả khi họ có cuộc sống nơi dương thế luôn gặp khó khăn và trắc trở, nhưng họ lại luôn phải đối mặt với nó. Thực hiện các lễ nghi thờ cúng tổ tiên trong không gian thiêng đó, mỗi người được trải nghiệm và cũng như một lần được chuẩn bị tâm thế chấp nhận cái chết một cách thanh thản, bình tĩnh và nhẹ nhàng hơn.

- Sự kính trọng, biết ơn

Nỗi lo sợ bị trừng phạt của con người không phải là yếu tố duy nhất và chủ yếu dẫn đến sự hình thành và phát triển tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Nếu chỉ vì sợ hãi mà con người phải thờ cúng thì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã không thể tồn tại lâu bền và đầy giá trị nhân văn như vậy. Yếu tố tâm lý có vai trò quyết định trong việc duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt là sự tôn kính, biết ơn đối với các thế hệ trước, là tình yêu và lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ.

2.3. Ảnh hưởng của một số tư tưởng tôn giáo đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam

- Ảnh hưởng của tư tưởng Khổng giáo (Khổng giáo do Khổng Tử sáng lập): Tư tưởng của đạo Khổng là đề cao chữ *hiếu* và coi đó là nền tảng của đạo làm người. Theo Khổng Tử, sự sống của mỗi con người không phải do tạo hoá sinh ra, càng không phải do bản thân tự tạo, mà nhờ cha mẹ. Sự sống của mỗi người gắn liền với sự sống của cha mẹ, sự sống của cha mẹ lại gắn liền với sự sống của ông bà và cứ như vậy thế hệ sau là sự kế tiếp của thế hệ trước. Vì thế, con người phải biết ơn không chỉ với cha mẹ mà cả đối với thế hệ tổ tiên trước đó.

- Ảnh hưởng của tư tưởng Đạo giáo (Đạo giáo do Lão Tử và Trang Tử khởi xướng): Trong quan niệm của Lão Tử và Trang Tử, bản chất của “Đạo” là nguồn gốc của vạn vật trên thế giới, là quy luật vận động của tự nhiên và được hai ông diễn tả nó như một thứ huyền bí, một nguyên lý tối cao vô hình. Trong Đạo giáo đã xây dựng nhiều nhân vật thần tiên có dáng dấp của con người. Thần tiên của Đạo giáo chính là những cá nhân đã được tôn vinh thành những nhân vật trường sinh bất tử, ở nơi bồng lai tiên cảnh, sống cảnh an nhàn tiên cảnh, lại rất thần thông quảng đại có thể cưỡi mây, đạp gió, làm được những việc phi thường mà con người trần tục không thể làm được. Viễn cảnh thần tiên ấy đã trở thành niềm mơ ước, khát vọng của rất nhiều người đang sống ở một thế giới mà Phật giáo cho là “biển khổ”.

Nếu như Khổng giáo đặt nền tảng lý luận về giá trị đạo đức, về trật tự kỷ cương xã hội cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt, thì Đạo giáo góp phần củng cố niềm tin vào sự tồn tại và năng lực siêu nhiên của linh hồn những người đã chết thông qua một số nghi lễ thờ cúng như: gọi hồn, bùa chú, ma chay, tang lễ, mồ mả và đốt vàng mã.

- Ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo: Phật giáo có ảnh hưởng rất lớn đến sự giữ gìn và phát triển tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam, trước hết là quan niệm của Phật giáo về cái chết, về kiếp luân hồi và nghiệp báo,... Phật giáo cho rằng, sống chết là quy luật tất yếu của thế gian giống như mặt trời lặn rồi lại mọc, mọc rồi lại lặn mà thôi. Sống và chết chỉ có nghĩa là thay đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác. Chết là bắt đầu của một chu kỳ sống mới, một kiếp sống mới. Theo Đạo Phật, không có kiếp sống đầu và kiếp sống cuối cùng. Sau khi chết, linh hồn con người sẽ được tái sinh, đầu thai vào một kiếp khác. Kiếp đó là hạnh phúc hay đau khổ, tùy thuộc vào bản thân họ đã sống thiện hay ác trong quá khứ.

Những tư tưởng cơ bản của Phật giáo có ảnh hưởng lớn lao đến sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt, nhưng không vì thế mà nó là sự sao chép y nguyên tư tưởng của Phật giáo. Người Việt Nam quan niệm rằng, cha mẹ và tổ tiên luôn lo lắng và quan tâm cho con cái ngay cả khi họ đã chết. Người sống chăm lo đến linh hồn người chết, vong hồn người chết cũng quan tâm đến cuộc sống của người đang sống.

3. Kết quả nghiên cứu niềm tin của người dân Cầu Giấy vào rờn cúng tổ tiên

3.1. Niềm tin được thể hiện trong nhận thức về linh hồn người chết

Đây là vấn đề cơ bản nhất của bất kỳ một tôn giáo nào nói chung và của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên nói riêng. Có linh hồn của đã chết không? Nếu có, linh hồn của người chết tồn tại ở đâu ?

Đối với nhân loại, vấn đề linh hồn vẫn còn nhiều điều bí ẩn, còn nhiều hiện tượng có liên quan đến đời sống tâm linh vẫn chưa được lý giải một cách khoa học và chính vì vậy tín ngưỡng và tôn giáo tồn tại và phát triển trong xã hội.

Các tín ngưỡng nguyên thủy quan niệm rằng, linh hồn có bản chất giống như không khí, không thể sờ mó được, đôi khi nó thể hiện như một ảo ảnh, một cái bóng. Linh hồn có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác một cách nhanh chóng. Linh hồn là bất tử

Phật Giáo thừa nhận sự tồn tại của linh hồn như một thứ phi vật chất trong mỗi người, khi một người chết thì linh hồn của họ sẽ đầu thai vào kiếp khác. Tùy theo những hành vi thiện hay ác mà họ đã gây ra khi đang sống mà lúc chết thì linh hồn họ sẽ được tái sinh vào cõi tiên, người, súc vật hay quỷ dữ.

Đạo giáo tin tưởng rằng, linh hồn tồn tại bất tử ở cõi bồng lai tiên cảnh, nhưng con đường đến cõi bồng lai đó phải qua tu luyện lâu dài và gian khổ.

Qua tiến hành quan sát các nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người dân Hà Nội hiện nay cho thấy trong nhận thức của họ có linh hồn người chết và có thể giới bên kia (*chị H, phiếu số 1: Ngày bố tôi mới mất, mẹ tôi bảo thường thấy ông trở về, lúc thì đi lại trong phòng, lúc ngồi đọc sách giống y hệt như lúc còn ông sống; anh L, phiếu số 4: Lúc sống thế nào thì chết đi vẫn mang hình dạng đó thôi, chỉ khác là con người có thể xác vật chất còn linh hồn thì giống như cái bóng, có thể nhập vào người khác, bóng ma lúc ẩn lúc hiện nên có lúc nhìn thấy lúc thì không nhìn thấy, có người có thể nhìn thấy ma nhưng có người thì không bao giờ nhìn*

thấy được, những người làm nghề bói, lên đồng, ngoại cảm nhìn thấy được hồn người chết; bà Q, phiếu số 2: Người chết đi thì hồn của họ cũng vẫn như khi còn sống chỉ khác là hồn vô hình nên chúng ta không nhìn thấy được, nhưng linh hồn người chết thì nhìn thấy được chúng ta, đọc được cả những gì chúng ta đang nghĩ). Chẳng hạn, khi một người vừa chết thì họ hú gọi hồn trở về với thể xác hoặc hú gọi hồn nhập quan các vị thầy cúng ... Thủ tục này cho thấy quan niệm linh hồn là một thực thể vô hình, độc lập với thể xác, trú ngụ trong thể xác. Vì vậy, để chuẩn bị cho người chết “về với tổ tiên” thì người ta chuẩn bị cho họ những thứ cần thiết, thiết yếu nhất (mang tính tượng trưng) cho một cuộc sống, đó là: tiền, gạo, quần áo và một số vật dụng đồ dùng sinh hoạt khác... Nghi thức này được tiến hành trong đám tang đã phản ánh quan niệm của người dân về sự tồn tại của linh hồn và cuộc sống của linh hồn con người sau khi chết. Chúng tôi thu được kết quả điều tra như sau:

Bảng số 1: Quan niệm của người dân về sự kiện cho tiền và gạo vào miệng người chết

STT	Quan niệm	Tỷ lệ (%)
1	Hy vọng người chết được no đủ ở thế giới bên kia	42,5
2	Làm lương thực và lộ phí đi đến thế giới bên kia	28,7
3	Làm vốn để bắt đầu cuộc sống ở thế giới bên kia	9,3
4	Là phong tục, tập quán	18,2

Số liệu thống kê trên cho thấy, trong tâm tưởng của đa số (80.5%) người dân quận Cầu Giấy đều coi linh hồn của con người vẫn tồn tại sau khi chết và những linh hồn này cũng có đời sống sinh hoạt như người sống. Điều đó được thể hiện qua hành vi cho tiền và gạo vào miệng người chết trước khi khâm liệm, bởi vì, linh hồn người chết cũng cần phải ăn, mặc và chi tiêu. Thế giới bên kia đó được mô phỏng theo đời sống thực vì các linh hồn cũng có đời sống và sinh hoạt như dương gian, nên họ (81.7%) còn chôn theo thi hài người chết cả các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày mà lúc sống họ đã sử dụng để cho các linh hồn sử dụng ở thế giới bên kia. Ngoài ra, họ (62.6%) còn quan niệm nghi thức rải tiền (vàng mã) trên đường đi chôn cất thi hài người chết là để trả tiền qua sông, tiền mãi lộ, hối lộ những linh hồn đòi khát để chúng không gây khó khăn cho linh hồn của người quá cố sang thế giới bên kia. Vì (61,7% khách thể điều tra) tin rằng, khi con người chết thì linh hồn của họ vẫn tồn tại dưới dạng vô hình và tiếp tục cuộc sống giống như lúc còn tồn tại ở một thế giới dành riêng cho các linh hồn, đó là *thế giới bên kia* hay *cõi âm*. Kết quả điều tra về sự tồn tại của *thế giới bên kia*, được chúng tôi phân loại theo tiêu chí nghề nghiệp như sau:

Bảng số 2. Sự tồn tại của thế giới thứ hai

Trả lời	Có tồn tại một thế giới dành cho linh hồn của con người sau khi chết		
	Công nhân viên chức, giáo viên, bác sĩ, nghiên cứu viên, bộ đội, công an	Buôn bán, kinh doanh, làm nghề tự do	Nội trợ, cán bộ nghỉ hưu
Đúng	58,7%	70,1%	63,4%
Sai	41,2%	28,8%	36,5%

Nhìn chung, mọi người đều quan niệm rằng có thể giới thứ hai cho các linh hồn và thế giới đó như một cõi vô hình là nơi trú ngụ của thánh thần và của con người sau khi chết. Nhưng thế giới đó không hề xa lạ với con người mà nó lại rất gần gũi trên cơ sở quan niệm “trần sao âm vậy”. Cụ thể như sau:

- 42,9% cho rằng thế giới bên kia rất giống với thế giới hiện tại mà con người đang sống (trong đó 27,4% cho rằng cõi âm giống hệt cõi dương, 15,5% cho rằng cõi âm giống cõi dương, nhưng cõi âm có cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn, công bằng hơn).

- 38,3% cho rằng thế giới bên kia khác hoàn toàn thế giới hiện tại. Nó lung linh, huyền ảo, vĩnh hằng. Linh hồn con người sống trong thế giới ấy được tự do, nhàn hạ, hạnh phúc, không có chiến tranh, không cướp bóc, không ốm đau bệnh tật và không có cái chết.

- 18,8% cho rằng không có thế giới bên kia, có chăng chỉ tồn tại trong đầu óc của con người mà thôi.

Nhưng thế giới bên kia cũng không phải hết sức xa lạ với đời sống của họ, hết sức gần gũi và cảm nhận được một cách trực quan. Bởi lẽ, họ quan niệm rằng, linh hồn người chết không phải cư ngụ trên trời hay dưới đất, cũng chẳng phải ở nơi nào đó quá xa xôi. Linh hồn tổ tiên ở trong ngôi mộ, bàn thờ gia tiên, là nơi cư ngụ khi linh hồn trở về với con cháu.

Với logic như vậy, người dân tin rằng họ và linh hồn tổ tiên của mình có thể liên hệ, giao tiếp được với nhau (36,8% tuyệt đối tin tưởng, 40,1% bán tin bán nghi), nghĩa là có tồn tại mối quan hệ giữa thế giới hiện thực họ đang sống với thế giới bên kia. Cụ thể, trong thờ cúng, người dân thường cúng những món ăn, đồ uống ngon nhất và gửi cả những đồ dùng sinh hoạt cho tổ tiên (đồ mã). Chị H - Cầu Giấy - tâm sự: *“Khi bố tôi mới mất tôi thường xuyên nằm mơ thấy bố tôi trở về nói rằng ở dưới ấy (cõi âm) ông đói lắm, rét lắm và bảo chúng tôi gửi cho ít áo quần, tiền bạc. Thực ra thì chúng tôi vẫn gửi lễ và cúng tế thường xuyên nhưng có lẽ bị thất lạc hoặc bị ma qui cướp hết rồi”*.

3.2. Niềm tin thể hiện trong nhận thức về lợi ích của việc thờ cúng tổ tiên

Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng, người dân quận Cầu Giấy, Hà Nội nhận thức rất rõ lợi ích từ việc thờ cúng tổ tiên đối với gia đình và xã hội.

Bảng số 3. Lợi ích của thờ cúng tổ tiên

TT	Lợi ích	Tỉ lệ (%)
1	Được tổ tiên phù hộ	8.4
2	Giải tỏa được căng thẳng tâm lý	16.1
3	Giáo dục đạo đức cho con cháu	49.5
4	Giữ gìn gia phong, truyền thống dân tộc	25.8

Như vậy, 75,3% người dân coi thờ cúng tổ tiên là một phương tiện để giáo dục đạo đức, lòng hiếu thảo, lòng nhân ái cho con cháu trong gia đình, họ tộc nhằm giữ gìn gia phong

và duy trì truyền thống của dân tộc, nhờ đó mà các thành viên trong gia đình, dòng họ, cộng đồng gắn kết với nhau. Bởi lẽ, những giá trị mà thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chuyển tải đã trở thành các chuẩn mực của hệ thống hành vi ứng xử của người dân trong đời sống xã hội, nó chế ước và điều chỉnh cung cách ứng xử của người dân. Vì lẽ đó tạo nên một sự đồng nhất trong hệ thống đánh giá và tạo nên áp lực đối với các hành vi lệch chuẩn của người dân trong cộng đồng. Đồng thời, 25,5% người dân trong diện điều tra đã coi linh hồn của tổ tiên có sức mạnh có thể giúp họ đạt được những mục đích nhất định (nhất là trong làm ăn sẽ gặp may mắn, phù hộ) cũng như tạo cho họ vững tin và giải toả được những căng thẳng trong cuộc sống mà họ gặp phải. Có gần 100% người dân có bàn thờ gia tiên và thực hành các lễ nghi thờ cúng trong gia đình mình, những hành vi thờ cúng tổ tiên như cầu khẩn, cúng tế lễ vật... không chỉ thể hiện quan niệm của người dân về sự tồn tại của tổ tiên mà còn thể hiện mối quan hệ giữa người sống với linh hồn người chết. Người ta tin rằng, linh hồn tổ tiên có thể nghe được những lời cầu khẩn và có thể đáp ứng được nguyện vọng của họ được đưa ra qua các lời cầu khẩn đó. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy:

- 31,5% người dân tin rằng, linh hồn tổ tiên nghe thấy và thấu hiểu những lời giải bày, tâm sự, nhu cầu, nguyện vọng của họ khi được bộc lộ trước không gian thiêng (trước ban thờ, trước mồ mã của tổ tiên). Bà Q, Cầu Giấy: *“Tổ tiên ở cõi âm nhưng tổ tiên có khả năng biết được mọi suy nghĩ, lời nói của con cháu, chỉ cần thắp nén hương là các cụ biết ngay con cháu đang cần mình và nhanh chóng đến nơi”*.

- 57,1% người dân bán tin, bán nghi, (anh Nguyễn Văn L. chủ cửa hàng điện tử, Cầu Giấy: *“Khi thắp hương thờ cúng, tôi cũng nghĩ là linh hồn người chết có thể nghe được lời cầu khẩn”*).

Chúng tôi đã tiến hành phân loại kết quả điều tra theo tiêu chí trình độ học vấn của người dân trong diện điều tra, một kết quả khá thú vị ở nhóm người có trình độ học vấn cao nhất - trình độ sau đại học - thì họ lại có niềm tin nhiều nhất (85,7% của tổng số người có trình độ sau đại học) vào linh hồn tổ tiên có khả năng nghe và hiểu được lời cầu nguyện của con cháu.

Bảng số 4. Niềm tin vào linh hồn tổ tiên theo trình độ học vấn của người dân.

Mức độ của niềm tin	Linh hồn tổ tiên nghe được và hiểu được lời cầu khẩn của con cháu			
	TIỂU HỌC, THCS	THPT, TRUNG CẤP, THCN	CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC	SAU ĐẠI HỌC
Tin	36,8%	26,9%	30,2%	85,7%
Bán tin bán nghi	57,8%	55,2%	58,2%	14,2%
Không tin	5,2%	18,3%	11,5%	0%

Không chỉ người dân tin vào linh hồn tổ tiên có thể hiểu được nhu cầu nguyện vọng của con cháu mà còn hiểu rằng linh hồn tổ tiên còn có tác động đến cuộc sống, số phận của

họ. Họ tin rằng, tổ tiên có thể giúp đỡ bản thân họ và những người thân trong gia đình để giảm bớt những khó khăn, để họ có thể trở nên giàu có, thành đạt. Đồng thời, tổ tiên cũng có thể trừng phạt con cháu nếu sống vô đạo đức, bất hiếu, không chăm sóc linh hồn tổ tiên. Kết quả điều tra đã phản ánh có 29,6% người dân tin linh hồn tổ tiên có thể trừng phạt con cháu. Cụ thể, chị Kiều Thu T, phường Mai Dịch tâm sự: *“Cách đây khoảng 5 năm, nhà tôi gặp mấy cái hạn lớn, ông nhà tôi bị tai nạn xe máy gãy chân phải nằm viện hàng tháng trời, thằng con trai thứ hai đang học đại học ở Đức bị chúng bạn rủ rê đánh nhau rồi bị đuổi về nước. Tôi đi xem bói, mấy thầy đều bảo gia đình tôi bị các cụ trừng phạt. Tôi nghĩ có thể vì đã lâu gia đình tôi không về quê thăm mộ các cụ. Nghe theo các thầy, tôi đã về quê làm lễ tạ tội với vong linh tổ tiên và xây lại mộ Tổ nên từ đó đến nay đã không xảy ra vận nạn nào cả, tôi cũng thường xuyên hơn chăm sóc mộ má, hương khói ...”*. Nhưng có 70,3% không tin tổ tiên sẽ trừng phạt con cháu vì con cháu thiếu sự quan tâm chăm sóc với tổ tiên. Họ cho rằng, tổ tiên không bao giờ làm hại những đứa con do chính mình sinh ra và nuôi dạy khôn lớn, nếu con cháu sống không tốt, không nhớ đến tổ tiên thì quá lắm tổ tiên cũng chỉ nhắc nhở, quở trách mà thôi. Anh Nguyễn Việt P, Cầu Giấy - bố mẹ đã mất - quan niệm: *“theo lô gíc thông thường dù con cái bất hiếu nhưng bố mẹ cũng vẫn thương con, có mắng nhưng không nỡ làm hại đến con cái, đó là bản năng, nên tôi nghĩ linh hồn tổ tiên sẽ không trừng phạt con cháu đâu”*.

Vì tin vào khả năng phù hộ, giúp đỡ của tổ tiên đối với bản thân và các thành viên trong gia đình khi gặp khó khăn trong cuộc sống, (71,6%) họ lại tìm đến linh hồn tổ tiên và cầu viện đến sự giúp đỡ của tổ tiên cho họ vượt qua được khó khăn đó. Thậm chí, 72,4% số người được điều tra cho rằng, sự thành đạt của bản thân và hạnh phúc gia đình phần lớn là nhờ linh hồn tổ tiên phù hộ độ trì, dù bản thân có cố gắng, nỗ lực mấy nhưng tổ tiên không phù hộ thì cũng không thành đạt được, *“không thờ cúng tổ tiên thì tổ tiên không giúp đỡ cho mình thành công được”* (Bà Nguyễn Thị Q, Nghĩa Tân).

Đó cũng là quan niệm, cách ứng xử của số đông người dân và được xem như một liệu pháp tâm lý để giải tỏa, để được bình tâm, để được an ủi, để được thanh thản và tăng thêm sức mạnh cho chính bản thân mình. Điều này được thể hiện rất rõ trong nhận xét của ông Nguyễn Văn L, chủ cửa hàng điện tử, Cầu Giấy: *“Sự nghiệp này chủ yếu do tôi xây dựng nên, để có được hệ thống cửa hàng lớn như bây giờ, tôi đã trải qua rất nhiều khó khăn và do linh hồn tổ tiên phù hộ nữa, tôi luôn cầu xin linh hồn ông bà, cha mẹ phù hộ cho mình”*. Thờ cúng tổ tiên không chỉ góp phần giáo dục ý thức hướng về cội nguồn, giáo dục lòng hiếu thảo cho con cháu mà còn qua đó người thân của mình sẽ được tổ tiên phù hộ, giúp đỡ để được thành đạt, hạnh phúc. Người dân xem linh hồn của tổ tiên là một thế lực để giúp họ thành công trong cuộc sống, chị Kiều Thu T, Cầu Giấy, cho rằng, nguyên nhân của thành công và thất bại của con người là do: *“một phần do bản thân mình, một phần do được những người có thế lực, có vai vế trong xã hội giúp đỡ, một phần do tổ tiên linh thiêng phù hộ”*.

3.3. Niềm tin thể hiện trong nội dung cầu khẩn

Niềm tin vào sự giúp đỡ của tổ tiên của người dân được thể hiện trong mọi sinh hoạt của họ, đặc biệt, thể hiện trong nội dung của lời cầu khẩn khi họ thực hiện hành vi thờ cúng tổ tiên. Số liệu chúng tôi thu được như sau:

Bảng số 5: Nội dung cầu khẩn

Stt	Nội dung cầu khẩn	Tỷ lệ
1	Cầu cho bản thân và gia đình khoẻ mạnh	67,9%
2	Cầu cho gia đình yên ấm, thuận hoà. Con cháu hiếu thuận với ông bà, cha mẹ	59,2%
3	Cầu cho con cháu học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn	48,1%
4	Cầu bình an vô sự, tránh mọi rủi ro, gặp nhiều may mắn	39,8%
5	Cầu cho linh hồn tổ tiên thanh thản ở thế giới bên kia	16,9%
6	Cầu làm ăn phát đạt, công tác tiến bộ	5,9%
7	Cầu công danh, thi cử đỗ đạt	3,3%

Nội dung cầu khẩn tổ tiên phụ thuộc vào từng thời điểm, từng sự kiện, từng hoàn cảnh, tình huống cụ thể mà con cháu gặp phải trong cuộc sống của mình cũng như của những người thân trong gia đình để đưa ra lời cầu khẩn mong sự cứu giúp của tổ tiên. Do đó nội dung cầu khẩn cũng hết sức đa dạng như chính sự đa dạng của cuộc sống con cháu. Nhìn chung, nội dung cầu khẩn thể hiện khát vọng của con cháu có được một cuộc sống tốt đẹp, yên lành, ấm no, hạnh phúc, mọi người trong gia đình có sức khoẻ, thuận hoà, hiếu thảo. Đồng thời mong muốn tổ tiên có cuộc sống tốt đẹp, no đủ ở thế giới bên kia để phù hộ cho con cháu học hành, đỗ đạt, làm ăn phát đạt, giàu có, tránh được mọi rủi ro và tha thứ cho các lỗi lầm mà con cháu đã gây ra. Chính niềm tin mãnh liệt trên cơ sở tính nhân văn hướng con người tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc cũng là mục đích của nhân loại đang hướng tới, cho nên, để đạt được những mục đích đó, con người không chỉ dựa vào sức mạnh, cố gắng, nỗ lực của chính mình cũng như sự giúp đỡ của người khác mà trong bối cảnh cụ thể này họ còn dựa vào sự nâng đỡ, phù hộ của tổ tiên.

Do vậy, có thể nói rằng, linh hồn của tổ tiên đã ảnh hưởng và chi phối đến cuộc sống và mọi hoạt động của con người. Khi con người thực hiện các lễ nghi thờ cúng trước ban thờ các vong linh của tổ tiên mình hoặc trước ngôi mộ của tổ tiên, tức là họ đã bước vào một không gian thiêng. Ở đó con người dường như được giao cảm với tổ tiên mình, gạt bỏ mọi lo toan phiền muộn của cuộc sống trần tục để hoà nhập vào thế giới linh thiêng của các linh hồn tổ tiên với những cảm xúc khác nhau, thậm chí trái ngược nhau trong quá trình thực hiện các hành vi cúng tế như sự biết ơn, lòng tự hào, niềm hy vọng, sự lo lắng, sợ hãi ... Kết quả điều tra của chúng tôi đã thể hiện rõ điều đó như sau:

Bảng số 6: Xúc cảm nảy sinh trong khi tiến hành lễ nghi thờ cúng tổ tiên

STT	Xúc cảm	Tỉ lệ(%)
1	Kính trọng	71,6
2	Thanh thản	60,8
3	Biết ơn	57,4
4	Hy vọng	32,7
5	Tự hào	23,7
6	Nuối tiếc	8,0

7	Vui sướng	7,7
8	Đau buồn	7,4
9	Ăn hận	2,1
11	Sợ hãi	1,2
12	Xấu hổ	0,9

Khi con người đối diện với linh hồn tổ tiên thông qua các biểu tượng (ảnh, tranh vẽ ... về tổ tiên được đặt trên ban thờ) đã được thần thánh hoá, con người cảm nhận được sự đối lập giữa cái thiêng và cái tục, giữa cái phi thường với cái tầm thường. Con người tin rằng, dù linh hồn tổ tiên là vô hình nhưng vẫn có thể hiểu được suy nghĩ, hành vi, cử chỉ cũng như có khả năng can thiệp, tác động đến cuộc sống của con cháu ở thế giới trần tục. Do vậy, khi tiến hành hành vi thờ cúng tổ tiên, con cháu rất thành tâm, thành khẩn nói lên những uẩn khúc chất chứa và những mong muốn của mình trong lòng và mong tổ tiên thấu hiểu và ra tay giúp đỡ. Với mục đích như vậy, hành vi thờ cúng như là một phương thức để giải toả tâm lý. Trong suốt quá trình thực hiện hành vi cúng tế, con người luôn cảm thấy thanh thản, nhẹ nhõm, dẹp bỏ được mọi lo toan, ưu tư phiền muộn và tìm được trạng thái tâm lý cân bằng trước khó khăn của cuộc sống.

3.3. Mất ý chí của niềm tin trong thờ cúng tổ tiên.

Qua phân tích nhận thức của người dân Hà Nội về nguyên nhân và mục đích thờ cúng tổ tiên cho thấy người dân Hà Nội không thờ cúng tổ tiên một cách vô thức mà là một hành động có ý thức, có mục đích rất rõ ràng. Người dân không chỉ ý thức được mình thờ cúng vì lý do gì, nhằm mục đích gì mà còn biết làm thế nào để đạt được mục đích đó. Để đạt được những mục đích mà con cháu (người đang sống) muốn đạt được thông qua sự phù hộ của linh hồn tổ tiên (người đã chết) trong việc thực hiện các lễ nghi thờ cúng tổ tiên thì bản thân người đang sống phải có những phẩm chất nhân cách nhất định. Đó là những phẩm chất mà con cháu cần có thì những lời cầu khẩn của họ mới trở thành hiện thực (*linh nghiệm*). Kết quả điều tra của chúng tôi đã chỉ ra như sau:

Bảng số 7: Những phẩm chất nhân cách cần có của người thực hiện hành vi thờ cúng tổ tiên.

STT	Phẩm chất cần có	Tỉ lệ %
1	Thành tâm thờ cúng tổ tiên	92,5
2	Thường xuyên rèn luyện đạo đức	75,9
3	Có lối sống lương thiện, thường xuyên giúp đỡ mọi người	50,0
4	Kính trọng ông bà, tổ tiên và những người lớn tuổi	27,4
5	Cố gắng nỗ lực học tập và công tác	13,5

Để đạt được những mục đích, thoả mãn những ước mong của con người thông qua thực hiện nghi lễ thờ cúng tổ tiên tưởng như đơn giản, nhưng số liệu điều tra của chúng tôi cho thấy, một lôgic biện chứng trong giáo lý của đạo Phật được thể hiện và chi phối quá

trình này, đó là qui luật nhân - quả. Quy luật này góp phần định hướng và điều chỉnh hành vi của con người hướng thiện và tránh làm điều ác. Bởi vậy, họ quan niệm rằng, con người không ngừng phải hoàn thiện nhân cách. Cụ thể, con cháu phải luôn kính trọng ông bà, cha mẹ, chăm sóc họ chu đáo, biết giúp đỡ mọi người xung quanh, nỗ lực học tập và công tác ... thì lời cầu khẩn của mình trước tổ tiên mới có thể trở thành hiện thực, mới *linh nghiệm* và được tổ tiên phù hộ. Điều này thể hiện niềm tin của người dân không chỉ khi họ thực hiện hành vi thờ cúng mà cơ bản mỗi con người phải tự điều chỉnh, hoàn thiện bản thân, luôn ý thức được hành vi của mình, “tự tu thân”.

Đối với người dân Việt Nam nói chung và người dân Hà Nội nói riêng, thế giới bên kia - nơi các linh hồn tổ tiên trú ngụ - vừa gần gũi vừa xa lạ với thế giới hiện thực, vừa như ở đâu đó xa xôi lại như ở ngay bên cạnh, thậm chí thâm nhập và chi phối vào thế giới hiện hữu của người đang sống.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi có thể nhận định rằng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã, đang và sẽ còn là nhu cầu của người dân Hà Nội. Trước hết, thờ cúng tổ tiên giúp cho người dân thoả mãn nhu cầu đạo đức và nhu cầu tâm linh của họ.

Niềm tin vào tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã góp phần gắn kết các thành viên trong gia đình, tộc họ cùng chung huyết thống. Đó là sợi dây vô hình nối liền quá khứ với hiện tại với tương lai cũng như gắn kết giữa các cá nhân, các thế hệ trong gia đình, dòng tộc với nhau.

Niềm tin vào tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người dân đã góp phần rèn luyện đạo đức cho con người, trước hết là lòng hiếu thảo, biết ơn của con cháu với công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, tổ tiên. Để tỏ lòng biết ơn, lòng hiếu thảo của con cháu với tổ tiên, người ta phụng thờ linh hồn tổ tiên với lòng tôn kính như họ như khi họ còn sống. Không chỉ vậy, con cháu còn thể hiện ở sự nỗ lực học tập, lao động tốt để làm rạng danh tiên tổ

Niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn tổ tiên và linh hồn tổ tiên có thể thấu hiểu những điều thể hiện trong lời cầu khẩn được bày tỏ trước vong linh tổ tiên. Do vậy, niềm tin vào tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã giúp cho người dân giải toả những căng thẳng tâm lý, xoa dịu được những nỗi đau tinh thần, làm tăng thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Tuy vậy, do tin vào thế giới linh hồn tổ tiên ở thế giới bên kia cũng ăn ở, sinh hoạt như ở thế giới hiện thực nên đã có một bộ phận người dân đã rất tốn kém trong việc mua sắm đồ tế lễ, vàng mã... gây nên lãng phí. Đồng thời, do tin tưởng vào linh hồn tổ tiên có thể nói chuyện, tiếp xúc với con cháu... nên các tệ nạn xã hội như lên đồng, xem bói, gọi hồn... đã phát triển trong đời sống của công đồng người Việt.

ANCESTOR WORSHIP AND ITS INFLUENCE ON HANOIAN LIFESTYLE IN THE TIME OF CULTURAL INTEGRATION

Associate Professor Nguyen Hoi Loan. PhD, Nguyen Thi Hai Yen. MA

University of Social Sciences and Humanities-Hanoi
National Institute of Administration

Ancestor worship, one of the traditional popular beliefs which are imbued and deeply influence on Vietnamese people's spiritual life, has long-life vitality. Ancestor worship not only contains national cultural and moral values but also represents Vietnamese people's outlook and perception of life. Therefore, ancestor worship has positive influence on individual life, community and society. This influence is manifested by the system of its values which are put in activities for human dignity education and to meet individual's spiritual needs as well.

Almost all Hanoians believe that deceased family members have a continued existence in the other world and this belief is expressed in their awareness, emotion and spiritual practice. This is also the result of our research of 324 Hanoians through questionnaire and thorough interviews of six people in Cau Giay District, Hanoi.

1. Spiritual Belief

Nowadays, despite of different understandings or definitions of *belief*, there is one common understanding of belief shared by many is that belief is human's admiration and faith in supernatural powers which are mystical and spiritual. In "*Vietnamese Culture - Great Viet's Peak*", Nguyen Dang Duy writes "spiritual belief is human's belief and admiration for supernatural, mystical powers or imagined deities who have power to govern human lives and faiths and this becomes a lifestyle of the community" (p.351). Dang Nghiem Van holds that "in belief, there must be a mystical element relating to the invisible world, to the superpowers which are created and imagined by human beings" (*Theory of Religion and Religious Situation in Vietnam*, p.67). Or M. Scott writes that "we are inclined to defining spiritual belief too narrowly. We usually refer it to a belief in God or to spiritual practices, or to be a member of a serving community" (*The Road with Few Go*, Vol. 2, p. 5). In his opinion, spiritual belief is human's feelings of the world in which they are living, of the surroundings and their positions in this world.

In ordinary life, spiritual belief is usually referred to a social mystical phenomenon representing human belief in the invisible world, in life in the invisible world, in the existence of deceased family members and in the influence of these factors on human

ordinary life. This phenomenon is closely associated with one nation or group's traditional customs and practices reflecting lifestyle, behavior patterns and cultural history of one nation or community.

Under the perspective of psychology, we think that *belief is a social – psychological phenomenon representing one community's faith in the invisible world, the supernatural powers and their governing human life through a ritual system; the formation and development of a belief is closely associated with the community's development history; therefore, it reflects the real life of the community.*

According to this understanding of the belief, it can have following characteristics:

- Belief is a psychological phenomenon and faith.
- Objects of belief are invisible forces created by human imagination and they are mystical and sacred.
- Belief has governing influences on attitudes, behaviors of individuals and communities and it is realized as a social-psychological phenomenon.

However, one question may come up here is whether belief and religion are the same or different.

In “*Anti-Duhring*”, F. Angel writes that all religions are delusive reflections of supernatural powers controlling humans' life in his minds; are delusive reflections in which secular powers were made mystical and supernatural.

Under the cultural perspective, Nguyen Hong Duong defines that “Religion belongs to a spiritual aspect of culture and it was formed in the history. On the one hand, it reflects conceptions and behavioral norms of ethics, morality, lifestyle of the culture to which religion belongs” (*Religion in Relations with Culture and Development*, p.35). According to this definition, religion is a cultural and spiritual phenomenon reflecting human awareness of the surroundings and social life and manifested through his behaviors. Awareness and behaviors of one religious community is always manifested in social and spiritual aspects. In the spiritual aspect, individuals express their faiths and deep emotions towards supernatural and invisible powers through religious rituals through which they satisfy their demands and aspirations in the secular world. In the social aspect, moral standards in religious norms contribute to regulating and adjusting followers' behaviors in the ordinary life.

Therefore, both *belief* and *religion* are social-psychological phenomena reflecting the reality mystically and incorrectly. The belief in the existence of supernatural powers, the invisible world and the after-dead life are the basis of beliefs and religions. As a result, some authors such as X. A. Tocaret and E. N. Taylor consider belief and religion to be identical. Or Dang Nghiem Van usually uses the term *religion* to name phenomena reflecting belief in supernatural powers and in the deceased individuals' existence. Dang

Nghiem Van considers ancestor worship in Vietnam as a national religion. This is also shared by many in their researches of Vietnamese ancestor worship practice. Although they point out the difference between belief and religion in the practice and organizational level, they consider belief and religion to be identical in nature.

Ancestor worship is still practiced in many countries and communities. However, its role and position are different in each country or community. Ancestor worship has a weak position in those countries which have one dominant religion but it has an important position in spiritual lives of individuals, community and society in those countries having multiple religions and polytheism such as China, Japan and Vietnam. Almost everyone in Vietnam practice ancestor worship regardless of which religion they are followers. Vietnamese consider ancestor worship as one of national traditions, a filial duty and one spiritual practice.

In Vietnam, ancestor worship can be divided into three levels: family, village and country or state. At the family level, Vietnamese usually practice ancestor worship to respect their deceased family members such as great grandparents, grandparents and parents. Everyone regardless of social status and wealth practice ancestor worship. It is not only a religious practice but also a filial duty reflecting descendants' gratitude to their ancestors for their giving birth, feeding and educating and it is practiced at their house or the ancestry temple.

At the village level, Vietnamese also worship the village's tutelary spirits who had great contributions to their village and the worship is practiced at the village's temple.

At the national level, Vietnamese worship those who had great contributions to the country such as Kung King, Thanh Giong, Tran Hung Dao, President Ho Chi Minh.

In Vietnam, there have been three units having close association with each other namely: Family, village and country. Therefore, family ancestor, village and country are inseparable. From this reality, we can consider ancestor worship as a social-psychological phenomenon reflecting the gratitude of descendants to the deceased individuals who greatly contributed to family, village and country and reflecting their belief that the deceased family members have a continued existence in the invisible world possessing the ability to influence the fortune of the living through spiritual rites.

2. Conditions of Forming Ancestor Worship in Vietnam

2.1 Socio-economic Conditions

It can be said that ancestor worship started actually in the time of patriarchy clan. The patriarchy clan resulted from the second labor division between cultivation, animal husbandry and handicraft. The patriarchy put the position of men in the top in society and strengthened it by the system of hereditary inheritance from father to son. This is relevant to Trinh Dinh Bay's opinion that "through their prestige, some men have strengthened and

sacred ancestor worship which was embryonic in the matriarchy clan” (*Belief and Building Scientific Belief*, p.42). When the production developed at the higher level and it provided much more commodities for society, some groups who possessed much property had the right to control others and these elements became the seed of the class society. In class society, the position of men in family and society were more and more strengthened, the real basis for the transition from totem worship into ancestor worship was the consanguinity.

The long-existing smallholder economics in the self-sufficient model is one basis for the formation and development of ancestor worship. Each family is an independent and self-sufficient economic unit. Family members are closed to each other in labor activities and in daily activities in which the family remains central.

2.2 Perceptual Conditions and Other Psychological Factors

Perceptual Condition

Vietnamese perceive popularly that human being has two components: the physical component and the spiritual or the soul. These components are both associated and separable. When one is still alive, his soul is incorporated in the body to control his behaviors. When one die, the soul separates from the body while the body ruins into land and sand. The soul still exists and lives in the world of dead. In the world of dead (which is imagined based on the real world) every soul has demands as in the living world.

Other Psychological Factors

- Fears

Human being has to face with many difficulties, unhappiness, diseases and other miseries. Human is still unconfident to deal with those obstacles himself. He is always seeking for help and assistance from outside including assistance from their ancestors and the deceased in the other world. Based on such a perception of the existence of souls after death, people think that it is necessary to worship the souls of their ancestors after they die; otherwise, these soul become hungry ghosts to harass living people. In addition, the power of men, especially those who are head of the family or the lineage in patriarchy, creates both fear and submission in women. The fear and submission not only exist when women are alive but also remain when they pass away.

- Respect and Gratitude

The fear of being punished is not the only factor leading to the formation of ancestor worship practice in Vietnam. If it is because of fear, ancestor worship can not exist for the long time and contains a lot of such humane values. The psychological factor which plays a decisive role to remain ancestor worship is the respect and gratitude to ancestors, is the love and the filial piety to ancestors.

2.3 Influences from Other Religions on Vietnamese Ancestor Worship

- Influence from Confucianism: Confucianism gives a prominence to the *piety* and considers it as a proper behavior of human being. Confucius holds that human being was not created by gods or by himself but by his parents. The living of each individual is associated closely with the living of his parents and their parents' living is associated closely with his grandparents and so on. The following generation is the continuity of the previous generation. Therefore, he has to be grateful to not only his parents but also his ancestors.

- Influences from Taoism: According to Lao-tse and Chuang-tse, fathers of Taoism, the essence of "Tao" is the origin of the world and is the principle which they described to be mystical and invisible. In Taoism, many mystical characters have been created with the human manner. The gods in Taoism are those who become immortal, living in the heaven and possessing ability to do extraordinary things that human can not do. That beautiful far-sighted scenery becomes dreams and inspirations of many people in the living world which is viewed as a sea of sorrows by Buddhism.

Confucianism set up a theoretical basis of moral values and social order for the ancestor worship in Vietnam, Taoism contributed to strengthening the belief in the existence of the supernatural power of the souls through many rites such as funerals, necromancy and hell notes.

- Influence from Buddhism: Buddhism, especially its concepts of death, samsara and karma, has a great influence on maintaining the ancestor worship in Vietnam. According to Buddhism, that human being was born, alive and dead is such a natural principle as the sun rises and then sets. To be alive and to die are just different states. Death is the start of a new circle of another life; there is neither first life nor last life. After the death, the soul will be reborn and start a new life. That this new life is happy or miserable depends on how one lived in his previous live.

Buddhist basic principles have a great influence on Vietnamese ancestor worship but this does not mean that it wholly transcribes all Buddhist ideology. Vietnamese think that their ancestors always take interest in their lives even after their ancestors pass away. Therefore, living people take care of their ancestors' souls also means that they take care of their own lives.

3. Result of the Research of the Ancestor worship of People in Cau Giay District

3.1 Belief in the Perception of the Deceased's Soul.

The perception of the deceased family members' souls is the basis of any religion in general and in ancestor worship in particular. Does the soul of the deceased exist? If yes, where does it exist?

The answer to above questions is still mystical and many phenomena relating to the deceased's soul require scientific explanations. Consequently, belief and religion are still remaining and developing in society.

The conception of primary religions is that the essence of the soul is similar to the air which can not be touched but it sometimes appears as a phantom or a delusion. It can move from one place to another and is immortal.

Buddhism accepts the existence of the soul is intangible in one human being when one dies his soul will be reincarnated in another life. In which life one's soul will be reincarnated depends on how good or bad he lives in the previous life.

Taoism believes that the soul exists in the heaven but the way to the heaven is difficult and long.

The survey of Hanoians' ancestor worship practice provides that they believe in the existence of the soul and the other world (*Ms. H, questionnaire no.1: When my father just passed away, my mother said that she usually saw him coming home, wandering in the room, sitting in the reading room as he used to do when alive. Mr. L, questionnaire no.4: The physical appearance of one person will be carried with him when he dies. The difference is that physical body is the material which can be touched but the soul is intangible, like a phantom. Some people can see it but others may never be able to see it. Those who are fortune-tellers, magicians and sorcerers have ability to see the soul. Mrs. Q, questionnaire no.2: When someone dies, his soul still exists but the soul is invisible so we can not see it. However, the soul can see us and know whatever we think and do*). One example is that people usually call the soul to come back to the body when someone has just passed away or call the soul to come back to the body in the coffin. This reality shows that the soul is an independent entity and it resides in the physical body. Therefore, in order to prepare for those who are going to "go with their ancestors", everything necessary to an ordinary life should be prepared for them in the other world such as rice, money, clothes and other personal belongings. The funeral rites have reflected Vietnamese's conception of the existence of the soul and its life in the other world.

Our survey of people in Cau Giay District, Hanoi has produced the following result.

No.	Perception/Reason	Rate (%)
	Hope that the deceased will have a well-off live in the other world.	42.5
	As food and traveling expenses on the way to the other world.	28.7
	As the initial capital to start a new life in the other world.	9.3
	As a traditions and/or custom.	18.2

Table 1: Reasons for putting money and rice into the deceased's mouth

The above table shows that most of people in Cau Giay District (80.5%) believe in the existence of the soul and its life in the other world is the same as ours in the living world. The custom of putting money and rice in the deceased's mouth is because people think that the soul also needs to eat, to have clothes and spend money. The other world is

imagined and described as that in the living world; therefore, the majority of people (81.7%) put all the personal belongings that the deceased used when he was still alive in the coffin because they think that the soul will use these belongings in the other world. In addition, 62.6% of the respondents think that they have to throw away some small money notes on the way while bringing the coffin from home to the cemetery to pay for the traveling expenses and to give hungry souls so that their family member deceased's soul can go through to the other world. 61.7% of the respondents believe that when someone dies, his soul has an invisible existence and continues its life in the other world which is usually called "the world of death, the next world or the afterworld". Under the professional criterion, the survey of the perception of the existence of the other world has produced the following result.

Answer	Is there the other world for souls of the deceased people?		
	Office-holders, teachers, doctors of medicine, soldiers and policemen	Businessmen, free laborers.	Housewives, retired people.
Yes	58.7%	70.1%	63.4%
No	41.2%	28.8%	36.5%

Table 2: The existence of the other world

In general, the majority of the respondents believe that there is the other world for souls of dead persons and this world is the place for souls and gods to reside. However, the other world is not very strange to them because they think that it is similar to the living world or the secular world.

- 42.9% of the respondents think that the other is much similar to the secular world where we are living (27.4% think that it is as exact as the secular world, 15.5% think that the other world is the same as but it is more beautiful, more equal and happier than the living world.

- 38.8% think that the other world is totally different from the secular world. The other world is more mystical and immortal. Souls in this world are free, happy and there is no war, disease, death, crimes and devils.

- 18.8% think that the other world does not exist in reality; it just exists in human's imagination. However, the other world is not something very strange to them; it is something that they can feel and understand intuitively. This is because they think that souls do not reside in the heaven or under the ground, they reside in the graves and in the altars when they come home visiting their off-springs.

In that logic, people think that they can communicate with the souls of their ancestors (36.8% totally believe this, 40.1% half-believe); this means that there is a relationship between the two worlds. People usually choose the best products including personal necessities to offer on the altars. Ms. H - Cau Giay District - told that "*when my father has*

just passed away, I usually dreamt of him. He said that he was very hungry and lacked of clothes in the other world and asked us (family members) to send him money and clothes. In fact, we usually offered these things to him but what we offered might have been lost or robbed by devils”.

3.2 Belief in the Perception of Benefits from Ancestor Worship

Our survey has indicated that people in Cau Giay District, Hanoi are much aware of the benefits for their family and society from ancestor worship practice.

No.	Benefits	Rate (%)
1.	Supported by the ancestors	84.4
2.	Dispelling psychological stresses.	16.1
3.	Educating morality to the children	49.5
4.	Keeping family and national traditions	

Table 3: Benefits from Ancestor Worship Practice

The survey shows that 75.3% respondents think that ancestor worship practice is one of the ways to educate the filial duty, respect, gratitude, charity, family and national traditions to the children; as a result, the relationship among family and community members is strengthened. Traditional values in ancestor worship practice become moral and behavioral standards which control and regulate community behaviors. These standards create a unified system to adjust inappropriate behaviors in community. In addition, 25.5% of the respondents think that their ancestors’ souls can help them not only to achieve certain goals, especially in their business but also to be confident and dispel their stresses in daily life. Nearly 100% of respondents have alters to practice ancestor worship in their families. The ancestor worship practices such as praying and offering indicate not only their conception of the existence of their ancestors but also the relationship between them and their ancestors’ souls. They believe that their ancestors’ souls can hear and understand what they pray and help them to achieve what they ask for.

Our survey also provides that 31.5% of the respondents believe that their ancestors’ souls can hear and understand their pray, their wishes if these are expressed in the holly spaces such as in front of altars and graves. Mrs. Q in Cau Giay District said that *“ancestors live in the other world but they can understand and know what their descendants think and want. We just have to burn an incense stick, our ancestors will know that we need them and they will come home”.*

57.1% of the respondents half-believe in the existence of the ancestors’ souls. Mr. Nguyen Van L, owner of a small business shop in Cau Giay, said that *“while burning an incense stick, I think that the deceased’s soul might be able to hear what we are praying”.*

If we analyze the result of the survey under the academic qualification of the respondents, it provides an interesting result that more people who have higher academic qualifications believe that their ancestors’ souls possess the ability to understand what they

think and pray than that of other groups (85.7% people in this group believe in the existence of the souls).

Believe or not	Ancestors' souls can hear and understand what their descendants' pray			
	Elementary and secondary degrees	High school, vocational school and technical secondary school degrees	College and university degrees	Graduate degrees
Yes	36.8%	26.9%	30.2%	85.7%
Half-believe	57.8%	55.2%	58.2%	14.2%
No	5.2%	18.3%	11.5%	0%

Table 4: Academic Qualification and Belief in Ancestors' Souls

Many people believe in not only the ability of their ancestors' souls to understand what they need and want but also the influence of their ancestors' souls on their ordinary lives and faiths. They believe that their ancestors can help them to get over difficulties and succeed in their life and business. Additionally, their ancestors can also punish them if they are unfaithful and ungrateful and do not take care of the ancestors' souls. 29.6% of the respondents believe that the ancestors' souls can be ability to punish them. Ms. Kieu Thu T in Mai Dich Commune, Cau Giay District told that *“about five years ago, my family had several serious incidents; my grandfather had an accident, his leg was broken and he had to stay in hospital. My second son studying in Germany was expelled because of his friends. I came to consult several magicians and all of them said that my family was punished by our ancestors' souls. I thought it might be because we had not come back to our native soil to visit our ancestors' graves. Followed the instructions of the magicians, we came back home to confess ourselves in front of the graves and upgraded the ancestry grave. Since then we have not had any serious incidents and we usually go back to visit the ancestry graves...”* However, 70.3% of the respondents do not think that ancestors will punish their children because they do not take care of the ancestor worship. In their opinion, this is because ancestors will never punish their children to whom they gave births, nurtured and educated. If children forget to practice ancestor worship, their ancestors may remind and warn them but not punish. A son of the deceased parents, Mr. Nguyet Viet P in Cau Giay District told that *“as a usual logic, parents always love their children even though their children may not be respectful and grateful. They may quarrel their children but not punish them. Therefore, I think ancestors' souls will not do anything harmful to their descendants”*.

Because of their belief that ancestors' souls possess the ability to assist family members, 71.6% of respondents call for assistance from their ancestors whenever needed. Moreover, 72.4% think that their success is because of the assistance from their ancestors and even though they tried their best, they could not be successful without assistance from their ancestors. Mrs. Nguyen Thi Q, Nghia Tan Commune, Cau Giay District said that *“without practicing ancestor worship, ancestors will not assist to be successful”*.

This perception is also shared by many others as a psychological therapy to dispel stress and to be confident and encouraged. This is clearly manifested in the comment of Mr. Nguyen Van L, owner of an electricity shop in Cau Giay. He said that *“my success of building a big electricity shop system was due to my efforts; I had to face with many difficulties; my success was also due to the assistance from my ancestors’ souls. I always pray them for their assistance”*. Ancestor worship practice is not only the way to educate children about traditions, filial pieties but also the way to get assistance from ancestors to family members. Ancestors’ souls are considered as a mystical force that can help their descendants to be successful; Ms. Kieu Thu T in Cau Giay said that reasons for success or failure are *“partly because of oneself, partly because of help from powerful individual and partly because of assistance from ancestors’ souls”*.

3.3 Belief Manifested in Pray

Belief in assistance from ancestors can be manifested in many daily activities, especially in the content of pray when people are practicing ancestor worship. Regarding the content of pray, our survey provides the following indicators.

No.	Content of Pray/What people pray for	Rate (%)
1.	Good health for oneself and family members	67.9
2.	Happiness for the family, filial respect of children to their ancestors	59.2
3.	For children to study hard and be dutiful	48.1
4.	Having luckiness and avoiding accidents	39.8
5.	For the ancestors’ souls to have happy lives in the other world	16.9
6.	Success in business and profession	5.9
7.	Success in examinations and promotion	3.3

Table 6: Content of the pray

The content of the pray varies from one time to another. It depends on different circumstances, events, times and situations when descendants request assistance from their ancestors. Therefore, the content of the pray is as diversified as daily activities. In general, people pray the good for their family such as good health, prosperity, happiness and the like. In addition, they pray for their ancestors to have a happy life in the other world in order to assist them in their own life. As their basic instinct towards a beautiful life, apart from their best efforts to lead a prosperous live, human beings have to rely on support from others and assistance from their ancestors in certain circumstances.

As a result, it can be said that ancestors’ souls have influences on and govern their descendant’s lives and every activity. When people are practicing ancestor worship in front of the altars or graves, they enter into the holly space where they can communicate with their ancestors without worries in the secular world. However, prayers also carry with them mixed emotions of respect, gratitude, hope and pride while practicing ancestor worship. This can be clarified as in the following table.

No.	Emotions	Rate (%)
1.	Respectful	71.6
2.	Peaceful	60.8
3.	Grateful	57.4
4.	Hopeful	32.7
5.	Proud	23.7
6.	Grievous	8.0
7.	Happy	7.7
8.	Sad	7.4
9.	Regretful	2.1
10.	Frightened	1.2
11.	Ashamed	0.9

Table 6: Emotions while Practicing Ancestor Worship

When people face with their ancestors through their representational symbols such as pictures, photographs which were deified on the altars, they can feel the contrast between holly and secular things, between extraordinary and ordinary things. People believe that even though ancestors' souls are invisible, the souls can understand what their descendants think and do and can interfere and influence on their descendants' life in the secular world. Therefore, prayers are sincere to express their sentiments to the ancestors in the hope that the ancestors will understand and assist them. With this purpose, ancestor worship practice is a psychological therapy. While practicing ancestor worship, prayers feel peaceful and put aside their worries in daily life and especially, they can reach a psychological balance to deal with difficulties and obstacles in their life.

3.3 Rationale in Ancestor Worship Practice

The survey of ancestor worship practice among Hanoians shows that they practice it as a rational and goal-oriented activity. They are much aware of not only why they practice ancestor worship but also how to achieve their goals. In order to achieve their goals with the assistance from their ancestors' souls in practicing ancestor worship, prayers must have certain personal qualities. These qualities are necessary to make their wishes miraculous/realized. With reference to this aspect, our survey provides the following detail.

No.	Necessary personal qualities	Rate (%)
1.	Sincere	92.5
2.	Moral exercise (often follow moral norms and standards)	75.9
3.	Honest and charitable	50.0
4.	Respectful to the elders	27.4
5.	Hard-working in study and profession	13.5

Table 7: Necessary Personal Qualities of Prayers in Ancestor Worship Practice

In order to achieve the goals of prayers in practicing ancestor worship seems to be simple at the first look but our survey indicates that the dialectical logic of Buddhism, the cause and effect principle, has represented and controlled the ancestor worship practice. This principle contributes to orienting and regulating human behaviors towards the good and to avoid the devils. Therefore, people perceive that they always have to improve their personal qualities such as respecting and taking care of their grandparents and parents, willing to help others, trying to study and complete professional duties. By doing so, their wishes will be accepted and realized by their ancestors' souls. This requires one to try his best to make himself a good person and always be aware of his behaviors - to self-improve.

For Vietnamese in general and for Hanoians in particular, the other world where the souls reside is both close and strange to the secular world. It is something mystical, strange but very close and can be able to enter and to govern the living world.

4. Conclusion

One conclusion drawn from the result of our research is that ancestor worship practice has been being the demand of people in Hanoi. First of all, ancestor worship practice helps them to meet their moral and spiritual demands.

Belief in ancestor worship has strengthened the relationship among members in family and lineage. It is an invisible string connecting the past and the present and the future, and connecting individuals, generations and lineages as well.

Ancestor worship practice has contributed to educating morality, piety, and gratitude of descendants to their ancestors. In order to express their gratitude and respect, people practice ancestor worship as respectfully as they did when their ancestors were alive. In addition, they try their best to record academic and professional achievements to bring fame to their lineages.

Belief in the existence of the ancestors' souls and in that fact that ancestors' souls can understand what their descendants pray for helps people to dispel their psychological stresses, to relieve their spiritual sufferings and to encourage them to get over difficulties.

However, some people spend too much money on hell notes and offerings due to their belief that the other world is as the same as the secular world. That is, souls in other world also need all what we need in the living world. In addition, the belief in the ability of their ancestors' souls can communicate with them, many people contribute to spreading social evils such as necromancy and fortune-tellers in society.